

PHẬT TỔ THỐNG KỸ

QUYỂN 28

PHẦN 3

TRUYỆN VỀ CÁC CAO NI VÃNG SANH

1. Pháp Thạnh

Ni Sư ở chùa Đạo tràng tại Kim lăng, tập mười sáu phép Quán tưởng. Một hôm lễ Tượng chợt bị bệnh phải nằm trên giường, thấy Đức Bồ-tát cõi mây phóng ánh sáng nhiều sắc hiện đến đón rước. Lúc đó các Ni đang gõ cửa hỏi bệnh, đều thấy có ánh rực rỡ chiếu khắp. Ni Sư Pháp Thạnh nói: “Phật và Bồ-tát phóng quang độ ta.” Nói xong thì hóa.

2. Đạo Viên

Người ở Đơn Dương, trước Ni Sư ở các chùa tạo đến bảy tượng lớn hình dáng sơn phết rất đẹp. Lại dùng vàng đồng đúc tượng Phật Vô Lượng Thọ. Bỗng ở giữa chặn mây của tượng phóng ra luồng sáng lớn, đất đều biến thành màu vàng. Tượng thọ ký cho Viên rằng: “Con bỏ thân này rồi, tái sinh vào nước ta.” Ni Sư liền ở trước tượng ngồi ngay thẳng mà hóa.

3. Pháp Tạng

Ni Sư ở Kim lăng quyết chí niệm Phật. Giữa đêm thấy Phật và Bồ-tát liền cầu xin an ủi, có ánh sáng chiếu vào chùa. Rồi Sư an nhiên mà hóa.

4. Tịnh Chân

Ni Sư ở chùa Tích Thiện tại Trường An, mang nạn y đi khát thực, tụng kinh Kim Cang mười vạn biến, chuyên chí niệm Phật. Ni Sư gọi đệ tử bảo rằng: “Nội trong tháng năm đã mười lần thấy Phật, hai phen thấy cảnh Tịnh Độ, trên hoa sen báu có đồng tử đùa giỡn, ta đã được

sinh Thượng Phẩm.” Nói xong Ni sư ngồi kiết già mà hóa. Ánh sáng lạ đầy chùa.

5. Ngộ Tánh

Ni Sư ở Lô sơn, niệm Phật cầu vãng sinh. Bỗng nghe trên không trung có tiếng âm nhạc bèn gọi người hầu bảo rằng: “Ta đã được sinh Trung Phẩm, lại thấy bạn đồng chí mà niệm Phật tinh tấn thì đều có hoa sen mọc trong ao báu để chờ thọ sinh.” Nói xong Ni Sư liền thị tịch.

6. Năng Phụng

Ni Sư người Tiền Đường, chuyên tu Tịnh nghiệp, thường mộng thấy Phật phóng quang chiếu sáng thân mình, hoặc nghe các Ni khéo nói các điều lành. Một hôm không bệnh tật, Ni Sư bảo các môn đồ rằng: “Ta đã đến lúc vãng sinh.” Phút chốc nghe Ni Sư niệm Phật lớn tiếng. Chạy đến xem thì thấy Ni Sư chấp tay xây mặt về hướng Tây ngồi yên mà hóa. Mùi hương lạ đầy nhà, có tiếng trống đi về hướng Tây.

7. Tuệ An

Ni Sư ở Tứ minh, là hậu thuộc của Đại Khôi Điều Dĩnh ở Hạ Thủy. Ni Sư ở Am Dương Thị tại Tiểu Khê chuyên nghiệp Tây phương, tụng kinh Kim Cang Bát-nhã dù trời lạnh hay nóng đều không đổi. Thường ở trong thất được Phật phóng quang sáng như đuốc. Một hôm Ni Sư có bệnh, Ni Sư ngồi ngay thẳng lấy tay ra dấu bảo mọi người chớ nói, giây lát mới nói “Phật đến.” Rồi bảo chúng niệm Phật. Bỗng Ni Sư yên lặng mà thoát thân, thọ chín mươi sáu tuổi.

TRUYỆN VỀ CÁC CHÚNG VÃNG SANH:

1. Đời Tỳ, hai Sa-di gánh nước

Hai Sa-di đồng tâm niệm Phật, được năm năm thì vị lớn mất trước được sinh Tịnh độ, thấy Phật rất mừng rỡ, liền bạch Phật rằng: “Có một Sa-di nhỏ đã cùng con niệm Phật không biết chú ấy có được sinh chăng?” Đức Phật nói: “Người vốn không có tâm niệm Phật, chính chú ta khuyên người. Vậy người hãy trở về càng chuyên cần Tịnh nghiệp, ba năm nữa cả hai cùng về đây.” Đến kỳ hạn Phật cùng Thánh chúng từ Tây phương đến đón. Đất đai rung động mạnh, hoa trời rơi đầy. Bấy giờ hai vị Sa-di đồng thời viên tịch.

2. Đời Ngụy, Sư Tán

Sư là người Ung Châu, xuất gia làm Tăng từ năm mười bốn tuổi, niệm Phật không dứt. Bỗng bị bệnh mà qua đời, chợt sống lại thưa cùng cha mẹ rằng: “Đức Phật A-di-đà đến đây, con phải theo ngài.” Người hàng xóm thấy trên không trung có đài báu năm sắc, có ánh sáng lạ hướng về hướng Tây mà đi, rồi mất hút.

3. Hà Đàm Viễn

Ông người Tiền Đường, giữ giới Bồ-tát và tu nghiệp Tịnh độ. Giữa đêm niệm Phật, bỗng gọi thầy thưa rằng: Con thấy thân Phật sắc vàng, phan và hoa đầy hư không, mùi hương lạ đầy nhà. Bỗng ông yên lặng qua đời.

4. Nước Việt, Đồng Hành ở chùa Đại Thiện

Chú thường theo thầy Thiện Huy niệm Phật lễ bái. Một tối mộng thấy có người phụ nữ đem bán chuối. Chú nói: “Muốn có một xâu nhưng tiếc là không có tiền”. Bà ấy nói: Chú hãy há miệng ra, ta cho chuối, rồi ném vào miệng mấy viên chuối. Chú Diệu đem chuyện thưa thầy. Thầy bảo: “Đó là Đức Đại Thế Chí trao cho con Niệm Phật Tam-muội vậy!” Mấy ngày sau chú thấy hai vị Bồ-tát đem tòa hoa đến cho, bảo rằng: “Bảy ngày nữa con lên ngôi đây mà sinh Tịnh độ.” Chú gặp ai cũng bảo: “Cháu bảy ngày nữa sẽ vãng sinh.” Đến ngày hẹn bỗng chú tự bảo: “Bồ-tát đến.” Rồi chú ngồi trên tòa mà hóa.

5. Nghệ Đạo Giả

Người ở Nhân Hòa, bỏ nhà đi tu. Ông lập một am nhỏ rồi chuyên tâm niệm Phật. Ông muốn tự thiêu thân, thay thế chịu khổ cho tất cả chúng sinh mà cúng dường chư Phật. Lâu sau có ba dây leo màu đỏ từ lỗ mọc lên trước giường nằm. Ông gọi chúng bảo rằng: “Nếu các dây này chết thì tôi sinh Tây phương.” Trước ngày lâm chung nửa tháng, Ông tập chúng niệm Phật đến số muôn người. Trước một đêm đốt thân, đất bỗng có ánh sáng màu vàng rờng, cao khoảng nửa thước, lấy tay mà vốc thì có chất nổi trên bàn tay. Lại gọi chúng bảo rằng: “Khi tôi thiêu thân thì có mây tím và mây xanh từ hướng Đông bắc bay về Tây nam, đó là điềm tôi vãng sinh.” Rồi từ bốn phía đốt đuốc ông vào ngôi ngay thẳng ở giữa. Quả nhiên có hai thứ mây lành như đã nói.

TRUYỆN VỀ HÀNG CÔNG KHANH VĨNG SANH: (phụ thêm cư sĩ)

1. Bạch Cư Dị

Ông hiệu Hương Sơn Cư Sĩ, làm quan chức Thái tử Thái Truyền. Lúc đầu ông khuyển được một trăm bốn mươi tám người kết hội Thượng Sinh, niệm danh hiệu Từ Thị. Ngồi quán tưởng hình dung Đức Từ Thị, nguyện ở đời vị lai sẽ sinh về cõi Đâu-suất. Lúc tuổi già ông bị bệnh phong tê, bèn chuyên tâm về Tây phương cầu sinh An Dưỡng, ông vẽ một bức Biện Tướng Tây phương và nguyện rằng:

Cực lạc thế giới cõi thanh tịnh

Không có ác đạo và các khổ

Nguyện ai đang bệnh khổ như con

Đồng sinh về cõi Vô lượng thọ.

Một tối ông niệm Phật rồi ngồi trên giường mà hóa (ở đời Đường).

2. Vi Văn Tấn

Làm quan chức Quán Sát Sứ, lập ra Tây Phương đạo tràng, phát nguyện niệm Phật. Một hôm trong lúc niệm Phật, ông ngồi kiết già quay mặt về hướng Tây mà hóa. Mùi hương lạ đầy nhà (ở đời Đường).

3. Trương Kháng

Ông làm quan đời Thạch Tấn đến chức Hàn lâm học sĩ. Ông tụng hàng ngày chú Đại bi đến mười vạn biến để nguyện sinh Tây phương. Một hôm ông nằm bệnh chỉ niệm danh hiệu Phật. Chợt bảo người nhà rằng: “Tây phương tịnh độ ở phía Tây nhà. Đức Phật A-di-đà ngồi trên hoa sen. Ta thấy Ông Nhi đang ở trên đất cát vàng trong ao sen đang vui mừng lễ bái”. Được ít lâu ông niệm Phật mà hóa. Ông Nhi là cháu của Kháng.

4. Chung Ly Cẩn

Ông người Cối kê, làm quan đến chức Thiếu Sứ. Thuở nhỏ ông thờ mẹ là Nhậm Phu Nhân. Phu nhân rất chuyên tu Tịnh độ, chín mươi tám tuổi vẫn đi đứng như thường. Bồng bà dạy Cẩn rằng: “Mỗi người ai cũng có một Đức Phật Di-đà, sao lại bỏ đi. Mỗi niệm đều là Cực Lạc mà không biết quay về ư? Sáng ngày mai ta sẽ đi vậy.” Vào buổi sáng, bà dậy sớm đốt hương tụng niệm nhiều hơn thường ngày. Rồi bà chấp tay mà hóa. Chung Ly Cẩn mỗi ngày nguyện làm hai mươi việc ích lợi.

Sau có Tể Cát Thủy định gã cho một thiếp. Qua tìm hiểu thì biết đó là con gái của Cựu Linh. Bèn báo cho người thân xin hoãn việc nạp thái, ý muốn giải thoát trước cho cô gái. Người thân viết thư bảo rằng: “Ông đâu được làm nghĩa cử cao đẹp một mình? Ta còn có con gái.” Bèn phân công sắm lễ đầy đủ cùng đến rước dâu, nên ông đành phải nghe theo. Bỗng mộng thấy Cựu Linh đến tạ ơn rằng: Con gái hèn của tôi mong được thu nhận. Tôi đã tâu Thượng đế sẽ nối dõi nhiều đời. Song ông chỉ muốn một kỷ là được sinh Tịnh độ. Khi ông làm Triết Tây Hiến, cùng Từ Vân Sâm Chủ luận bàn về yếu chỉ vãng sinh thì lòng ông càng tha thiết. Từ khi phu nhân có tượng Phật chiêm-đàn thường khi đánh lễ hành đạo. Ông nói chí ấy. Bỗng giữa chặn mày tượng Phật lộ ra mấy hạt xá-lợi. Chưa bao lâu cả Khai Phong Phủ đều nghe biết. Bỗng nửa đêm ông thức dậy gọi người nhà bảo rằng: Phu Nhân báo cho ta “Kỳ hạn vãng sinh đã đến”, liền ngồi kiết già mà hóa. Trước đó một ngày, cả nhà đều mộng thấy ông ngồi tòa hoa sen xanh, nhạc trời vang rền, mùi hương lạ ngào ngạt, hải chúng đón ông về Tây phương. Tính ra năm đó đúng một kỷ (Đời Tống).

5. Chung Ly Cảnh Dung

Là con thứ bảy của Thiếu Sư, làm quan chức Triều Thỉnh Đại Phu, thường tụng Quán Kinh và niệm Phật không ngắt. Ông treo mũ từ quan, kết nhà tranh ở bên vườn phía Đông Nghi Chân. Ông từng bảo rằng: Biết được Di-đà thì Di-đà là Di-đà, không biết Di-đà thì làm sao là làm sao? Không biết Di-đà, thì Di-đà càng ở ngoài Tây phương. Biết được Di-đà thì Di-đà chỉ ở tại nhà ta. Một tối mời Tăng Diệu ứng tụng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, ông đốt hương cung kính ngồi nghe đến hết, hai tay bắt ấn mà hóa. Từ Nhâm Thị đến Thiếu Sư cả ba đời đều được sinh Tịnh độ. Cháu cố là Tông ở đất Vụ, trong năm Càn Đạo cúng tế Ngô Quận, cùng Bảo Tích Thật Sư, Đông Bình, Lữ Kịp... kết xã niệm Phật. Không bệnh tật, bỗng ông ngồi nghiêm quay mặt về hướng Tây chấp tay mà hóa.

6. Dương Kiệt

Ông tự Thứ Công, người ở Vô Vi, làm quan đến chức Thượng Thư Chủ Khách. Ông khắp trải các thiền lâm tham tìm các tri thức. Buổi vãng niên, ông vẽ tượng Phật Tây phương rồi theo đó mà quán niệm. Ngày lâm chung, ông tự cảm biết có Phật đến đón. Rồi ngồi yên mà hóa.

7. Mã Lượng

Ông làm quan Thị Lang trấn thủ đất Hàng, ông đến Linh sơn học nghiệp Tịnh Độ. Ngài Từ Vân đã soạn cho ông: Tịnh Độ Hạnh Nguyên Pháp Môn, Tịnh Độ Vãng Sinh Lược Truyện. Khi lâm chung ông niệm Phật mà hóa.

8. Tử Vu Triều Phụng

Ông nương vào Thập Nghi Luận mà dụng tâm. Khi làm quan ông đã xem Giáo Tạng, tụng kinh niệm Phật đều có khóa lễ hằng ngày. Bỗng một hôm ông thay áo niệm Phật ngồi nghiêm mà hóa. Có đám hơi như hình cái lọng xanh thoát ra khỏi cửa bay thẳng lên không trung mà đi về hướng Tây. Bàn ghế lúc đó có ánh sáng lành.

9. Vĩnh Đạt, con của Vu

Làm quan chức Tuyên Nghĩa, thường tập Mười sáu quán trải suốt ba mươi năm. Chợt thấy ba Thánh đến đón. Kiết ấn mà hóa. Trên đánh đầu ông ấm nóng và có mùi hương lạ.

10. Vợ của Vu là Vương thị

Bà tu Pháp mười niệm, trì chú phá Địa Ngục. Có lần bà mộng thấy vua Địa Ngục cảm tạ bà ban cho việc trì kệ chú. Sau nhân bệnh bà niệm Phật rồi hóa. Thân thối và người hầu đều nằm mộng thấy Vương Thị nói là đã được vãng sinh Tịnh độ.

11. Hồ Nhân

Ông làm quan đến chức Tuyên Nghĩa Thị Lang. Ông là con của Hồ Tắc. Tuổi về già, ông từ quan tiểu ngạo ở Tây hồ, rất thân với Thanh Chiếu Luật Sư. Một hôm có bệnh, ông hỏi Luật Sư rằng: “Một câu niệm danh hiệu Phật diệt hết tám mươi ức kiếp trọng tội sinh tử là sao? Sư đáp: Do đại oai đức của Phật mà chúng sinh một lần xưng niệm danh hiệu thì tội cấu đều tiêu, khác nào mặt trời rục rở giữa trưa thì sương mù nào có được.” Nhân liền cảm ngộ lớn, bèn nhất tâm niệm Phật, thỉnh Tăng niệm trợ lực. Một hôm Luật Sư đến, Nhân thưa rằng: “Hai vị Bồ-tát giáng lâm đã lâu.” Sư bèn phát nguyện sám hối cho ông. Bỗng ông lớn tiếng niệm Phật ngồi yên mà hóa.

12. Cát Phôn

Ông người Trùng Giang. Thuở nhỏ thi đậu làm quan đến chức

Triều Tán. Khi còn làm quan, tại nhà riêng ông luôn trang hoàng tịnh thất để thờ tượng Phật. Mỗi khi nhập thất lễ tụng thì có xá-lợi từ không trung rơi xuống. Ông khắp khuyên đạo tục cùng tu tịnh nghiệp, ai cũng nghe lời ông khuyên dạy. Có vị Tăng nhập định thần thức dạo chơi cõi Tịnh Độ thấy ông cùng Vương Cổ Thị Lang dạo chơi nơi ao sen hoặc trong hàng cây. Bỗng nghe Phồn không bệnh mà chết.

13. Vương Cổ

Người ở Nghi Chân làm quan đến chức Lễ Bộ Thị Lang. Cùng Hối Đường Dương Kỳ là bạn Thiên. Có lần ông viết tập Trực Chỉ Tịnh Độ Quyết Nghi, Dương Kiệt đề tựa, lại bổ thêm Vãng Sinh Tịnh Độ Truyện, đều được lưu hành ở đời. Bình thời, ông quyết chí cầu sinh Tây phương, khi lâm chung không khổ sở. Bỗng ánh sáng đầy thất, ông ngồi yên mà hóa. Có người mộng thấy Vương Cổ ngồi trên hoa sen bay về hướng Tây.

14. Giang Công Vọng

Người ở Câu Đài, làm quan Ty Giám, thuở nhỏ thi đậu chỉ ăn chay tu tịnh. Ông có soạn Bồ-đề Văn và Niệm Phật Phương Tiện Văn để khuyên đạo tục. Ông có người con chết sớm về báo mộng cho người cậu là muốn thừa cha đến chùa Thiên Ninh xem Kinh Bảo Tích sẽ được sinh vào cõi lành. công nghiệp của đại nhân tu hành đã thành. Ở Âm Phủ có bảng đề chữ vàng rằng: “Giang Công Vọng ở Nghiêm Châu, thân ở nơi cao quý, chí mộ khổ, không, chính mình huân tu, tâm không ái nhiễm, đi đứng không hề quên Phật pháp, nói năng không mất Đạo phong, danh ở vào hàng thoát trói buộc, thân quyết sinh Tịnh độ”. Cuối năm Tuyên Hòa ông làm Tri Quân Quảng Đức. Một hôm không bệnh, ông ngồi nghiêm, quay mặt về hướng Tây mà hóa.

15. Vương Trung

Ông ở Cô sơn tại Tiên Đường, tức nhà cũ của Lâm Hòa Tĩnh, ông ẩn cư tự thỏa chí. Khoảng năm Chánh Hòa có đề cử người ẩn dật, ông được triều đình ban cờ khen Ẩn Sĩ. Sau ông làm quan đến chức Triều Tán Đại Phu. Ông âm thầm tu Tịnh độ có đại cảm ngộ. Mỗi ngày tụng bảy biến Di-đà, niệm danh hiệu Phật vạn tiếng, suốt mười chín năm chưa từng gián đoạn. Một hôm không bệnh, ông tắm gội ngồi kiết già xây mặt về hướng Tây mà hóa.

16. Trương Dịch

Ông người ở Tiên Đường, làm quan đến chức Trợ Giáo, thọ Bồ-tát Giới với ngài Viên Tịnh Luật Sư, học hỏi Tịnh Nghiệp Pháp Môn, đốt hương ở cánh tay để thệ nguyện. Mỗi khi niệm Phật thì cất giọng rất mạnh mẽ đến khản tiếng cũng không ngưng. Một hôm ông thưa với Sư Viên Tịnh rằng: Đệ tử thấy ở gần Tịnh thất có chim tần già trắng bay múa ở trước. Lại khi tịnh tọa quán tưởng thì thấy có cậu bé tóc màu xanh chấp tay chào hỏi. Sau đó ba năm ông niệm Phật ngộ về hương Tây mà hóa.

17. Cổ Thuần Nhân

Ông người Tạp Xuyên, làm quan đến chức Dĩnh Tốt, âm thầm tu tịnh nghiệp, trường trai niệm Phật, nhân bệnh nhẹ, ngồi yên hưởng về Tây mà hóa. Trên đỉnh ông có vòng hào quang trắng, mùi hương lạ đầy nhà.

18. Mai Nhữ Năng

Ông làm quan đến chức Huyện Lệnh. Từng có chí tu tịnh nghiệp. Bỗng mộng thấy có vị Tăng trao cho một trăm tờ giấy đục làm mười sáu chữ. Ông đem hỏi Đông Linh Chiêu Sư. Sư đáp: Hai lần tám là mười sáu, phải chăng là mười sáu Quán Kinh. Lại vừa thấy một vị Tăng trao cho quyển kinh, bỗng biến mất. Từ đó ông tụng kinh niệm Phật, tự đặt tên là Vãng Sinh để tỏ ý chí. Nhân trong ấp phá núi, có Sư Đạo Sinh tạo tượng Di-đà tượng sáu bảo rằng: Ông nên cúng thí trăm vạn tiền của để trang sức. Và thiết trai, lập lễ sám ở trong ao trước điện mọc có hoa sen trắng một cành hai hoa, hoa có trăm cánh. Vào mùa Đông năm ấy, ông không bệnh mà hóa. Chưa bao lâu Đạo Sinh cũng mất.

19. Phùng Tập

Ông người Toại Ninh, hiệu Bất Động Cư Sĩ, thi đậu Thái Học Sinh. Lúc đầu ông đến hỏi đạo ở Thiên Lâm. Lúc tuổi già ông chuyên kính sùng Tịnh Nghiệp. Ông soạn Tây phương Lễ Văn và Di-đà Sám Nghi. Ông trở về quê ở Quận, lập hội Tịnh Độ, chiêu cảm được trong lò hương có ánh sáng trắng phóng lên trời và xá-lợi ứng hiện. Năm Tĩnh Khang có tai ách binh đao, các danh sơn nơi chứa Kinh đều bị đốt phá. Tập bèn góp chứa của tiền dâng cúng tạo được bốn mươi tám Tạng Đại Tạng Kinh, bốn Tạng Tiểu Tạng và bốn mươi tám Tạng Đại Bộ. Ông tạo tượng Đức Di-đà cữu phẩm hóa sinh bằng gỗ chiên-đàn, thường

đem theo mình mà thờ cúng. Sau vì Cấp Sự Trung, ông ra làm soái ở Lô Nam, dẫn đạo tục lập hội Niệm Phật. Khi ông ra trấn thủ Trường sa, thì ở Sảnh Đường ông lập ra một cao tòa, rồi đắp y ca-sa lên tòa, từ giã Quan Lại, đặt cây gậy nằm ngang trên đầu gối rồi qua đời.

20. Ngô Bình Tín

Người ở Tứ minh, lập am ở Thành Nam để tọa thiền. Ông làm một quan tài đem ngủ trong ấy. Đến canh năm ông bảo trẻ hầu gõ quan tài hát rằng: “Ồi ông Ngô Tín hãy về đi, ba cõi không nhà không thể ở, Tây phương tịnh độ có liên đài, hãy về đi!” Khi nghe hát thì ông ngồi dậy tụng Thiền. Khi Cối Tướng mất, vua triệu ông là Lễ Bộ Thị Lang. Sau bị Triệu làm Dịch Lệnh ở Tiêu Sơn. Người nhà lắng nghe trên không trung có tiếng nhạc trời. Ông liền bảo: “Trong cõi thanh tịnh vì mất chánh niệm mà đến đây, nay Kim đài đã đến, ta phải đi đây.” Nói xong thì hóa.

21. Tiên Tượng Tổ

Ông người Thiên thai, hiệu Chỉ Am. Lúc còn làm Thú ở Kim lăng có đến hỏi đạo với Bảo Minh nhưng toàn vô dụng. Sau ông lại rất mộ về Tịnh độ Chân Tu. Có lần ở Hương Châu ông lập ra mười nơi tiếp đãi đều đặt tên là Cực Lạc, Tịnh Độ... Ông dựng Chỉ Am và Liêu Cao Tăng làm nơi đón Tăng về đàm đạo. Từ khi từ chức Tả Thừa Tướng, ông càng tinh tấn tu tịnh nghiệp. Tháng hai năm Gia Định thứ tư, ông có bệnh nhẹ, viết kệ rằng: “Hương Sen từ nước Phật đến đây, Đất báu lưu ly sạch trần ai, Tâm ta thanh tịnh hơn cõi ấy, Hôm nay tự biết hoa nở bầy”. Ba ngày sau có vị Tăng đến thăm bệnh, ông nói: “Tôi không ham sống không sợ chết, chẳng muốn lên trời chẳng làm người, mà chỉ cầu sinh Tịnh độ thôi!” Nói xong ông ngồi kiết già mà hóa. Lúc đó trống trời vang động, mùi hương lạ ngào ngạt. Trước ngày ông lâm chung, con cháu ông và người trong quận cùng nằm mộng thấy trên không trung, có tiếng nói rằng: “Tiên Thừa Tướng sẽ sinh Tây phương, ở Liên cung làm Từ Tế Bồ-tát.”

22. Vương Trọng Hồi

Ông người ở Vô Vi, làm quan chức Ty Sĩ Tham Quân, nhân Dương Kiệt nói cho ông về thuyết Tịnh Độ, ông càng tinh tấn niệm Phật. Trước khi mất bảy ngày, ông biết trước từ biệt các bạn cũ, rồi ngồi yên mà hóa. Khi đó Kiệt đang trấn thủ ở Đôn Dương mộng thấy Trọng Hồi đến

tạ ân rằng: “Nhờ ngài chỉ dẫn mà tôi được vãng sinh”, rồi bái biệt mà đi. Và Kiệt nhận được cáo phó là Hồi mất.

23. Dữu Tiên

Người ở Tân Dã, ăn tương rau mặc áo vải, không cần sản nghiệp, thuở nhỏ rất thân thiết với Lương Võ Đế. Vua mời làm Huỳnh Môn Thị Lang nhưng ông không nhận. Trong nhà ông lập đạo tràng, sáu thời lễ sám, tụng kinh Pháp Hoa. Bỗng cuối đêm thấy một đạo nhân tự xưng là Nguyễn Công, có dung mạo cử chỉ rất lạ, gọi Tiên là Thượng Hành Tiên Sinh, rồi trao hương cho mà đi. Sau ông bệnh nằm, bất giác bảo rằng: “Nay Nguyễn Công đã lại, ta không thể ở lâu”. Cả nhà đều nghe trên không trung có tiếng gọi: “Thượng Hành Tiên Sinh đã sinh Tịnh độ của Di-đà.” Vua ra chiếu thụy phong là Trinh Tiết Xử Sĩ.

24. Vương Nhật Hữu

Người ở Long Thợ. Đã soạn cho Quốc Học Tiến Sĩ quyển Lục Kinh Huấn Truyện hơn mấy mươi vạn lời. Một sáng bỏ hết, bảo rằng đó chỉ là nghề mọn, chẳng phải là pháp rốt ráo, ta chỉ quyết về Tây phương mà thôi. Rồi ông mặc áo vải ăn rau, chỉ nghĩ tưởng Phật. Mỗi ngày lạ một ngàn lạ, gần sáng mới ngủ. Có lần làm Tịnh Độ Văn mười quyển, rất giản dị rõ ràng người xem đều tin phục. Một hôm ông lớn tiếng niệm Phật, lâu sau bỗng bảo rằng: “Phật đến đón ta” rồi an nhiên mà hóa. Người trong vùng mộng thấy có hai đứa trẻ mặc áo xanh đón ông đi về hướng Tây.

25. Phòng Chử

Ông chết đột ngột vào âm phủ. Vua Diêm La nói: “Căn cứ vào sổ ghi việc lành thì ông đã từng khuyên một cụ già niệm Phật và ông ấy đã được sinh Tịnh độ, ông nhờ phước đó nên cũng được sinh”. Chử thưa: “Tôi còn muốn tụng một vạn quyển kinh Kim Cang.” Nên bèn được cho về. Sau khi đã tụng đủ số thì lâm chung, có tướng lạ không sai với lời báo trước.

26. Tôn Biện

Ông người Võ Lâm, hiệu Vô Trách Cư Sĩ (mẹ là Hồng Thị, có truyện riêng). Thuở nhỏ học kinh Dịch, ông bảo rằng: Dịch là Lý cùng Tánh rốt hà tất phải bo bo làm kế tiến thủ. Rồi ông đóng cửa tuyệt dấu không giao tiếp với thế tục. Ông chơi thân với Sa-môn Thủ Ninh, Sư

bảo rằng: Trời Bạch Lạc là để Nho sinh tu thân, Thích tử sửa tánh, ông có nghe chăng? Biện rất hiểu lời Tăng nói: Mỗi ngày xem các Kinh Hoa Nghiêm, Kim Cang, Di-đà. Có lần mộng thấy đến ao sen cùng Thanh Chiếu Hưởng Sư đứng một bên. Lại mộng thấy có một người cầm bức thư viết chữ Phạm bằng vàng, ông đọc không hiểu. Người ấy bảo: “Xin mười ba ngày trai mà thôi.” Đến ngày mười ba tháng mười hai bỗng ông có bệnh, thỉnh Diệu Quang Luật Sư, Sư muốn cầu đảo cho ông, ông bảo: “Việc sinh tử đã định hà tất phải cầu”. Bèn cùng Sư giảng giải về ý chỉ vãng sinh Tịnh độ. Rồi ông ngồi kiết già bất ấn, ngồi quay mặt về hướng Tây mà hóa. Sáng hôm sau Thanh Chiếu đến nhập khám rồi trở về am, ba ngày sau Sư cũng tịch. Bấy giờ mới biết điềm ứng nghiệm việc hai người cùng đứng bên ao sen thuở nọ.

27. Vương Điền

Ông người ở Từ Khê Tứ Minh, hiệu là Vô Công Tẩu. Phàm Tông chỉ Thiền Lâm hay Giáo Quán Thiền thai ông đều thấu suốt. Ông soạn quyển Tịnh Độ Tự Tín Lục để nói ý chỉ của ba thân bốn độ. Lúc về già ông chuyên tâm niệm Phật, ngồi kiết già quay về hướng Tây mà hóa. Có mùi hương lạ đầy nhà, khi đốt khám thì nhật được nhiều xá-lợi, loại to bằng hạt đậu có một trăm lẻ tám hạt.

28. Tôn Trung

Ông người Tứ minh, ăn rau trì giới sớm mộ pháp môn Tây phương. Ông cất một am ở phía Đông Quận Thành, đào hai cái ao trồng hoa sen trắng, giữa ao ông xây gác. Mỗi tháng ông tập họp đạo tục niệm Phật hạn kỳ ba ngày. Sau ông có bệnh, thỉnh đạo tục cả ngàn người đến niệm Phật. Bỗng ông ngược nhìn lên hư không chấp tay chào hỏi, tay bắt hai ấn, vui vẻ mà hóa. Cả thành đều nghe có tiếng nhạc trời và mùi hương lạ dần dần đi về hướng Tây. Hai người con ông cũng nối tiếp cha niệm Phật và ngồi mà hóa. Có lần ông nhân niệm Phật đã thấy thân Phật hiện giữa không trung. Ông liền bạch Phật: “Xin Phật thương con đừng đợi một chút để khiến hai con con cùng đến chiêm lễ.” Ông liền chạy ra ngoài tìm hai con về. Phật dừng khá lâu. Về sau người ta nhân đó gọi đất ấy là “Chỗ Phật dừng” (cũng có sự tích khá xưa ở truyện Pháp Hoa).

29. Cửu Định Quốc

Ông hiệu Tỉnh Trai, làm Châu Học Dụ. Ông thường niệm Phật,

đọc các Kinh Tịnh Độ, kết xã Tây Quy để khuyên người. Năm đầu Gia Thái, ông lập viện Tịnh Độ ở Tuệ Quang tại Tiểu Giang. Ông xây tháp đá ở giữa ao làm chỗ để hài cốt đã thiêu của dân trong làng. Ông in Niệm Phật Đồ để phát không, ba ngày tám trong tháng ông tập họp Tăng Tục đến viện Tịnh Độ để tụng Quán Kinh và niệm Phật là việc bình thường. Năm Gia Định thứ tư, ông mộng thấy các trẻ mặc áo xanh đến báo rằng: “Phật ra lệnh mời ông ba ngày phải đến nước ấy.” Đến ngày, ông tắm gội thay áo, rồi ngồi yên niệm Phật mà hóa.

30. Lâu Phần

Ông là Danh Môn Trú Cẩm ở Tứ minh. Nhân người anh ở Bảo Châu hiểu rõ Phật lý, mỗi khi đàm đạo với các Sa-môn thì ông đứng bên rất thích nghe. Năm ông hai mươi hai tuổi bỗng có bệnh, bèn một lòng cầu về Tây phương, thưa cha mẹ rằng: Chỉ được sinh Tịnh độ thấy Phật là Đạo tối cao. Nhưng ông vẫn thỉnh Tăng nói pháp khai đạo, tụng Quán Kinh và bày tượng Phật ở trước giường nằm. Ông vui mừng nói: Đây thật là Thầy ta.” Ông lại thỉnh Tăng niệm Phật ngàn tiếng. Bèn bảo: “Thân ta đang ở Tây phương.” Rồi nhắm mắt quay mặt về hướng Tây niệm Phật mà hóa.

TRUYỆN VỀ CÁC SĨ THỨ VÃNG SINH :

1. Tống Mãn

Ở đời Tùy, ông người ở Hằng Châu. Khi niệm Phật thì ông lấy đậu nhỏ để ghi số, số đậu đến ba mươi chục học. Ông lại thiết trai ăn mừng. Phật và hai vị Đại sĩ hóa làm ba vị Tăng đến Hội khát thực. Tống Mãn thưa rằng: “Đệ tử nguyện sinh Tây phương, thầy đến dự ăn, rất hợp với bản tâm.” Khi việc xong liền thấy hoa trời và mùi hương lạ nường hư không mà đi. Chưa bao lâu ông xoay mặt về hướng Tây ngồi mà hóa.

2. Cao Hạo Tượng

Ông người ở Đông Bình, ở ẩn tịnh tọa chuyên tụng kinh Vô Lượng Thọ. Trong khi quán tưởng thì thấy mình ngồi trên hoa sen đỏ trong ao ngọc. Lúc đầu ông chưa thấy Phật bèn ở trên hoa hết lòng chí kính, hé mắt nhìn thì thấy Phật có dung nhan màu vàng chiếu sáng rực rỡ từ xa. Một đêm ông thấy chúng Bồ-tát đến đón. Bỗng ông an nhiên mà hóa.

3. Ông Lão ở Phần Dương tại Bình Châu

Ông ở núi Pháp Nhãn mượn phòng nghỉ đêm niệm Phật. Bỗng có

ánh sáng lớn chiếu khắp. Mọi người thấy ông lên liên đài mà đi.

4. Trịnh Mục Khanh

Người ở Vinh Dương, cả nhà đều niệm Phật. Đời Đường trong năm Nguyên Khai ông bệnh nặng. Có người khuyên dâng cá thịt ông dùng nhưng ông hết mức từ chối, tay luôn bưng lò hương cầu nguyện vãng sinh. Bỗng có mùi hương lạ xông ngào ngạt, ông an nhiên mà hóa. Người cậu là Thượng Thư Tô Đình mộng thấy hoa sen nở trong ao báu có Mục Khanh ngồi trên đó.

5. Trương Nguyên Tường

Người ở Trường An, ông luôn niệm Phật không ngắt. Một hôm bảo người nhà rằng: “Thánh nhân ở Tây phương đang đợi ta, ăn cơm xong thì cùng đến Tịnh Độ.” Khi ăn xong quả nhiên ông đòi hương đèn rồi ngồi kiết già xây mặt về hướng Tây mà hóa.

6. Lý Tri Diêu

Người ở Trường An. Ông dẫn chúng làm năm hội niệm Phật (đời Đường trong năm Đại Lịch, Sư Pháp Chiêu ở Hành Châu mở năm hội niệm Phật. Nay Lý Tri Diêu làm năm hội cũng ứng với năm hội của Sư Pháp Chiêu, đúng năm ngày làm một hội). Bỗng ông ra khỏi nhà hướng lên không mà đánh lễ. Trên không trung có tiếng nói rằng: “Ta báo Lý Tri Diêu, công thành quả liền nêu, mời anh về Tịnh độ, cùng bước lên Kim kiều.” Ông liền đến giường ngồi yên mà hóa. Hương trời thơm nức.

7. Nguyên Tử Bình

Ông nương chùa Quan Âm ở Kinh Khẩu mà niệm Phật tụng kinh. Bỗng nghe trên không trung có âm nhạc, liền ngồi xây mặt về hướng Tây mà hóa. Mùi hương lạ mấy ngày chưa tan.

8. Tả Thân

Người ở Thiên thai. Ông thọ giới Bồ-tát với ngài Thần Chiếu. Ông khắc tượng ba Thánh, tụng kinh Pháp Hoa được ba ngàn bốn trăm bộ, Kinh Kim Cang hai vạn biến. Sau ông có bệnh, bảo con trai là Sa-môn Viên Tịch đọc ĐỀ kinh Pháp Hoa, lại thọ thêm giới Bồ-tát. Ông mộng thấy ba người to lớn đứng bên bờ sông mời ông lên thuyền. Ông lại thỉnh Tăng tụng kinh Di-đà. Bỗng ông bảo: “Ta đã thấy hào quang của

Phật.” Rồi ông ngồi yên bất ấn mà hóa.

9. Phạm Nghiễm

Nhà ông ở Võ Lâm. Ông đọc kinh Pháp Hoa, niệm Phật A-di-đà hằng ngày không bỏ. Bỗng ông thấy Đức Phổ Hiền Bồ-tát đến báo ông sẽ sinh về Tịnh độ. Qua đêm sau thì Phật và Bồ-tát đến đón. Người nhà nghe ông khiêm tốn tạ ân rằng: “Nghiễm là hạng người gì thật khó xứng đáng....” Rồi ông đến giường chấp tay mà hóa.

10. Tôn Lương

Nhà ở Tiên Đường. Ông ở ẩn xem Đại Tạng. Rất hiểu rõ ý chỉ Hoa Nghiêm. Ông từng thọ giới Bồ-tát với Đại Trí Luật Sư. Khóa tụng hằng ngày là hai vạn tiếng niệm Phật, suốt hai mươi năm không ngắt. Bỗng ông bảo người nhà thỉnh Tăng niệm Phật để giúp vãng sinh. Mới được nửa ngày ông hưởng lên không trung chấp tay bạch rằng: Đức Thế Tôn Bồ-tát đã giáng lâm.” Rồi ông lui về ngồi yên mà hóa.

11. Diêu Ước

Nhà ở Tiên Đàm Tạp Xuyên. Ông chuyên tâm về nội điển. Có vị Tăng đến yết kiến. Ông bèn lánh mặt ở ngõ phía Đông, bảo là không để tục đứng trước Tăng. Giác Hải Hữu Sư khuyên người trong làng kết xã Tịnh Độ, thật ra là do Ước đứng làm việc ấy. Bỗng ông bảo Hữu rằng: “Tôi chán kiếp phù sinh đã lâu, không biết ngày nào về Tây phương, thầy nên niệm Phật trợ lực giúp tôi.” Sư Hữu bèn mỗi ngày đến trì tụng. Một hôm ông đến tòa mà hóa. Rồi ông báo mộng cho Sư Hữu rằng: “Ước đã vãng sinh là nhờ sức của thầy đó.” Hữu đáp: Muốn theo ông dạo chơi được chăng? Ước nói: “Thọ mạng của thầy chưa hết, ông Cảnh Ý ở trong chùa phải đi trước.” Vừa tròn một tháng thì quả đúng, bởi Ý là bạn đồng xã với Sư Hữu.

12. Mai Phước

Người ở Tòng Giang, ông tụng kinh trì giới và niệm Phật Tịnh Độ. Khi lâm chung ông dự biết trước, liền nhịn ăn chỉ uống nước và niệm thế chí Bồ-tát. Đến bảy ngày thì ông tắm gội thay áo, ngồi yên cáo biệt đại chúng rằng: “Đức Thế Chí Bồ-tát đã đến đón ta.” Rồi ông đến tòa ngồi mà hóa.

13. Hồ Cảo

Nhà ở Tạp Xuyên., Bình thời làm nhiều Phật sự. Bỗng mộng thấy Phật bảo rằng: “Người nên cất nhà đón ta.” Cảo bèn đến Minh Nhân lập gác Di-đà cho hợp với giấc mộng. Vào đêm lâm chung ông bỗng bảo: “Phật phóng quang chiếu thân ta.” Rồi ngồi yên mà hóa.

14. Đường Thế Lương

Người ở Cối kê. Ông trì giới ăn chay niệm Phật lễ bái. Đến tuổi già, dầu bệnh ông cũng không đến gối nằm. Ông tụng kinh Di-đà mười vạn lượt. Ông gọi người nhà bảo rằng: “Đức Phật đến đón ta.” Nói xong ông lễ Phật rồi đến ngồi mà hóa. Ông muốn từ biệt Lợi Hành Nhân, lúc đó đang ở trong núi Đạo vị. Đêm Sư mộng thấy ở phương Tây có ánh sáng lạ, có tràng phan hoa hương và nhạc trời. Trên không trung lại có tiếng nói rằng “Đường Thế Lương đã về Tịnh độ.”

15. Lục Vĩ

Ông người Tiền Đường làm Châu Đô Duyệt. Tuổi trung niên ông chán đời niệm Phật, dẫn chúng kết Pháp Hoa và Hoa Nghiêm hai xã, mỗi xã có trăm người. Theo phép mỗi ngày mỗi người ở nhà tụng một quyển, cuối tháng thì cùng đến chùa mà tụng, cuối ngày thì về. Như thế suốt 20 năm. Bèn thành hội lớn, ông đích thân viết tay các kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Lăng-nghiêm, Viên Giác, Kim Cang, Quang Minh... Tuổi về già con cháu đều lưu lạc nên không còn phiên lụy gì. Bỗng một hôm ông thay áo ngồi yên niệm Phật mà hóa.

16. Lý Ngạn Thông

Nhà ở Cối kê, làm thợ rèn. Nhân năm Khai Nguyên có hội niệm Phật bèn đến dự. Bỗng ông ngộ đời là vô thường, bèn quy tâm về Tịnh độ. Một hôm bị bệnh, ông vợ nói: Ta dạo cõi Tịnh độ thấy hai cửa đóng chặt. Ta dừng lại thì thấy Lợi Hành Nhân mở cửa dẫn vào. Ta thấy ao sen, lầu các, Phật và chúng Bồ-tát.” Bèn thỉnh hai hành nhân là Hy Kinh và Đạo Quả đến ngồi trước giường nói pháp để sách tấn. Cả nhà cùng niệm Phật, ông ngồi quay mặt về hướng Tây mà hóa.

17. Lục Lăng

Nhà ở Tiền Đường, thuở nhỏ làm việc ở Công Môn. Lâu sau bèn bỏ việc, lấy Tịnh Độ làm nghiệp chính. Ông tham dự hội Niệm Phật ở Tây hồ. Mỗi khi ở trước Phật Sám Hối thì chí thành ưa lễ. Bạn Đạo gặp nhau nói nhân duyên Tịnh Độ vừa hơn mười câu thì buồn rầu than thở

chỉ sợ đời này không thoát, Tam-muội không thành, vãng sinh không được chưa thấy được Phật., Khi lâm chung ông có bệnh, thỉnh Viên Tịnh Luật Sư đến nói pháp môn Tịnh Độ, tụng Quán Kinh đến thượng phẩm thì Sư Viên Tịnh bảo ông rằng: “Đi lúc này rất tốt.” Lặng đáp: “Thánh chúng chưa đủ xin đợi chốc lát.” Rồi ông ngồi dậy đến giường tre ngồi yên quay mặt về hướng Tây chốc lát liền hóa.

18. Phùng Dân

Người ở Thượng Ngu. Thuở nhỏ đi săn. Có con rắn to làm hại dân làng. Dân ôm kích đến tìm, thấy rắn ở dưới hang đá đang ghìem nhau với Hoàng Đạc. Dân bèn xô cục đá lớn đè rắn. Cuối cùng rắn chết. Sau mỗi khi suy nghĩ Dân lo rắn báo thù. Bèn cầu Phật cứu thoát, quyết chí tu sám niệm Phật cầu về Tây phương, như thế suốt mười năm. Một hôm ông thỉnh bạn đồng tu trong xã giúp nhau tụng kinh Di-đà và niệm danh hiệu Phật. Kế tụng Phổ Hiền Sám Tội và Kệ Nguyện Vãng Sinh. Rồi ông ngồi nghiêm chấp tay mà hóa.

19. Huỳnh Đả Thiết

Ông ở Đàm Châu. Mỗi khi ra công đập sắt ông thường niệm Phật không dứt. Một hôm không bệnh ông nhờ người hàng xóm viết dùm lời kệ rằng: “Ngày đêm đỉnh đỉnh đang đang, luyện lâu thành gang, thái bình gân đến, Ta về Tây Phang.” Rồi ông ngồi mà hóa.

20. Kế Công

Ông là thợ sắt tại Đào Nguyên ở Tứ minh. Năm ông vừa bảy mươi tuổi thì cả hai mắt đều không thấy. Trong làng có Khải Học Dụ lấy Bích Khóa Đồ để ấn thí, khuyên người niệm Phật. Kế Công lúc đầu nhận một bản đồ, niệm đủ ba mươi sáu vạn tiếng, niệm đến bốn bản đồ thì cả hai mắt đều sáng ra. Như thế được ba năm, ông niệm đến hết mười bảy bản đồ. Một hôm niệm Phật bỗng ông đứt hơi, nửa ngày sau tỉnh lại, ông bảo: “Ta thấy Phật Bồ-tát bảo chia sáu bản đồ cho Khải Học Dụ, ấy là công đầu hướng dẫn niệm Phật, một bản đồ cho Lý Nhị Công, là người vẽ bản đồ dẫn con đến tạ ơn Học Dụ. Nói xong ông nhắm gọi quay mặt về hướng Tây ngồi mà hóa.

21. Từ Lục Công

Ông là nông dân ở Gia Hưng. Ông Bà đều ăn chay và thờ tượng niệm Phật, như thế đã bốn mươi năm. Nhiều lần ông mộng thấy mình

đạo cõi Tịnh Độ. Dự biết trước làm một cái khám. Đến ngày lâm chung, ông thay áo mang giày cỏ, vào khám ngồi nghiêm. Chốc lát bảo rằng: “Phật đến đón ta.” Rồi an nhiên mà hóa.

22. *Thẩm Tam Lang*

Nhà ở Lâm An, chuyên buôn bán. Tuổi già hồi tâm niệm Phật. Một hôm có bệnh, ông thỉnh Tăng đến giảng kinh Di-đà rồi đặt bầy tôn tượng. Một hôm vào đêm lâm chung, ông thay áo mà hóa. Chốc lát lại ráng sức co chân muốn ngồi dậy. Hai người con cho việc đổi khám là việc khó, bèn kéo chân thẳng ra. Khoảng nửa ngày sau định liệm lại thì ông cử động tay lột áo khăn liệm ra mà ngồi dậy, cả nhà sợ điếng bỏ trốn hết, hai người con đến trước phò giúp. Sợ con kéo chân nữa ông lấy cùi chỏ hất ra. Người con bảo: Chỉ muốn giúp cha ngồi mà thoát thân. Khi trà-tỳ thì có hai mươi chín con bạch hạc bay lượn trên mây, hồi lâu mới bay về hướng Tây.

TRUYỆN CÁC NGƯỜI NỮ VẮNG SANH:

1. *Hoàng hậu Tỳ Văn Đế*

Bà tâm rất kính Đại thừa, thường niệm danh hiệu Phật. Buổi chiều bà lâm chung có mùi hương lạ đầy cung. Lúc đó Ni Sư Đại Minh với hoàng hậu rất mến nhau. Mỗi khi niệm Phật bà đều thay áo sạch và súc miệng bằng nước trầm hương. Bỗng chúng nghe mùi trầm hương nồng nặc dị thường. Chốc lát có ánh sáng như vầng mây đến đón rước, rồi đi về Tây.

2. *Kinh Vương Phu Nhân: Vương Thị*

Trong khoảng năm Nguyên Hựu, bà tu nghiệp Tịnh độ rất chuyên cần, riêng có một người thiếp lười nhác. Phu nhân muốn đuổi đi. Người thiếp khóc lóc ăn năn rồi hết sức tinh tấn. Một hôm mùi hương lạ đầy nhà, người thiếp không tật bệnh mà qua đời. Bỗng phu nhân nằm mộng thấy người thiếp đến tạ ân rằng: “Nhờ phu nhân dạy bảo nay đã được vãng sinh.” Phu nhân hỏi: “Ta có thể đến Tây phương chăng?” Người thiếp đáp: Chỉ đi theo thiếp. Phu nhân bèn đi theo, thì thấy có hai ao đều có sen trắng, nhưng có hoa tươi hoa héo. Người thiếp nói: “Đây đều là người ở thế gian phát tâm tu Tây phương cả. Ở thế gian vừa phát một niệm tu Tây phương thì trong ao liền mọc một hoa, tùy theo sự chuyên cần hay biếng nhác mà tươi héo khác nhau”. Có một người mặc triều phục ngồi trên hoa, áo phất phới bay theo gió, liền thấy có mào báu

chuỗi anh lạc trang sức ở thân. Người thiếp nói: “Đây là Dương Kiệt”. Lại có một người mặc triều phục ngồi trên hoa, cái hoa ấy hơi héo, người thiếp bảo: “Đây là hoa của Mã Vu”. Người thiếp dẫn bà đến phía trước mấy dặm thì thấy xa xa có đàn bằng vàng, ánh sáng giao chiếu rực rỡ. Người thiếp nói: “Đây là chỗ phu nhân hóa sinh thượng phẩm thượng sinh”. Lần lượt hỏi thăm thì Dương Kiệt đã chết còn Mã Vu không bệnh chi. Sau phu nhân vào ngày sinh, bưng lò đốt hương ở Quan Âm Các. Rồi bà đứng mà hóa (Kinh Vương là Tập, con của Huy Tông).

2. Ngô Thị Huyện Quân

Là vợ của Đô Cung Lã Hoằng. Hoằng nhân có vị Tăng lạ đến khuyến hóa mà diệu ngộ Phật lý. Ngô thị xem Kim Cang Kinh Tụng cũng được khế hợp lẽ không tịch. Vợ chồng đều trai giới suốt bốn mươi năm. Ngô thị bỗng thấy ba đôi chân lớn đều đứng trên hoa sen vàng. Được mấy ngày thì thấy đến gối, được mấy ngày sau lại thấy thân hình, mấy ngày nữa lại thấy mặt, mắt đầy đủ, đó là ba Thánh nhân Phật và Bồ-tát. Lại thấy điện gác, cảnh giới rất thanh tịnh. Có người nam hỏi người kia: “Đức Phật nói pháp như thế nào?” Người ấy đáp: “Tôi chỉ được Thiên nhân thông mà chưa được thiên nhĩ thông.” Như thế suốt ba năm. Một hôm bà có bệnh nhẹ, tự bảo: “Ta sắp về Tây phương.” Nói xong thì qua đời. Bà từng thờ Đức Quan Âm, bày cúng hơn mấy mươi bình đựng đầy nước. Bà tay cầm nhành dương liễu tụng chú thì thấy Đức Quan Âm phóng quang rót nước vào các bình ấy. Ai có bệnh uống vào đều lành. Người đời nhân đó gọi bà là Quan Âm Huyện Quân.

3. Thái Thị Huyện Quân

Bà ở Võ Lâm, tuổi trẻ sớm góa chồng, bà trì kinh niệm Phật, mỗi sáng đều lễ tượng Phật suốt hai mươi năm. Bỗng bà thấy hoa sen vàng hiện lên không trung. Bà vội đòi cuốn sổ ghi các khóa tụng hằng ngày lúc bình thời của bà, nhưng cuốn ấy đã hư. Bà bèn ngồi yên mà hóa.

4. Phùng Thị

Là con gái của Thiếu Sư Tuân, là vợ của Thừa Tuyên Sứ Trần Tư Cung. Thuở nhỏ bà rất nhiều bệnh, bà theo ngài Từ Thọ Thâm Thiền sư học giáo pháp trì trai giới tụng kinh niệm Phật hơn mười năm, lại càng tinh tấn. Bà gọi thân tộc bảo rằng: “Ta ở cõi thanh tịnh vì mất chánh niệm mà đến đây. Duyên cõi Chi-na hết thì liền sinh Tây phương.” Một hôm bảo người hầu rằng: “Thần thức ta dạo cõi Tịnh Độ được lạ

ba Thánh, hễ nghe ta nói lời này thì phải niệm Phật gấp bội.” Bà nằm nghiêng bên hông phải mà hóa. Suốt ba ngày hương thơm sực nức.

5. Lục Thị Nghi Nhân

Nhà ở Tiên Đường, là vợ của Triều Thỉnh Vương Dư, thường tụng Pháp Hoa. Tuổi về già càng dốc chí. Lễ sám Tịnh Độ, niệm Phật một hội cả vạn tiếng, suốt ba mươi năm như thế. Nhân có bệnh nhẹ, bỗng bà nghe có tiếng trống trời tự kêu vang, người đều kinh dị. Bà liền ngồi quay mặt về hướng Tây mà hóa, hai tay còn bắt ấn. Nối tiếp truyền Tịnh Độ có Lục Sư Thọ là cháu của bà.

6. Chu Thị Như Nhất

Bà là cháu của Chu Hoàng hậu Khâm Thành. Bà về ở với Tiết Quân tại Tứ Minh thêu một bộ kinh Pháp Hoa mười năm mới thành. Đến Dự Hóa Thành thì trên mũi kim thêu xá-lợi bằng hạt thóc liền nhau được mấy mươi hạt. Bà thêu một chữ lạ một lạ, lạ Pháp Hoa thì một chữ lạ ba lạ. Riêng Đề Kinh có đến bốn vạn tám ngàn lạ. Bà tụng kinh Pháp Hoa ba tháng thì thông suốt. Bà khắc Phách Hòa Đồ để khuyên người niệm Phật, số người niệm được dạy niệm đủ mười vạn tiếng, trong số hai mươi vạn người chỉ có mình Chu Thị, sớm tối tụng niệm không thể đếm được. Năm Thiệu Hy thứ tư bà làm tràng phan báu che bộ kinh thêu rước về Nam Hồ, đãi cơm ngàn Tăng để làm lễ mừng. Năm ấy bà có bệnh nhẹ, thỉnh Tăng niệm Phật, bỗng bà đứng dậy ngồi kiết già. Tiết Quân bảo rằng: “Nhà ta không có lệ đó”, do đó bà nằm thế kiết tường nghiêng bên hông phải mà hóa. Người nhà nằm mộng thấy bà nương đám mây nhiều màu hương về phía Tây mà đi.

7. Lâu Thị Tuệ Tĩnh

Bà là cháu của Dương Soái Lâu Thọ ở Tứ Minh xuất giá theo Châu Nguyên Khanh ở Tư Bộ từng nếm mùi truyền đăng, phát minh tâm địa, rất trọng Tịnh nghiệp, coi đó là chân tu. Tuổi về già có bệnh. Bỗng thấy liên đài màu tía có vô số hóa Phật, mùi hương lạ đầy nhà, liền bảo người nhà niệm Phật nhiều lên, chốc lát liền hóa.

8. Chu Thị Diệu Thông

Bà là con gái của Chu Nguyên Khanh. Bà luôn cảm về điềm đài hoa vãng sinh của mẹ, nên bà thường tụng kinh niệm Phật nguyện sinh An Dưỡng. Trong khi bệnh, bà thỉnh Tăng hành sám lễ, tự thấy thân

mình mặc áo sạch mới, ở trên lầu đài, đánh lễ niệm Phật. Bà gọi người nhà bảo rằng: “Các người nên chuyên cần tu tịnh nghiệp, ta sẽ ở cõi Tịnh Độ đợi các người.” Rồi bà nằm thế kiết tường nghiêng bên hông phải mà hóa.

9. Tần Thị Tịnh Kiên

Nhà ở Tòng Giang. Bà chán ghét thân nữ, bà và chồng ở riêng đều chuyên trì trai giới. Bà xem Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Quang Minh, Bát-nhã không có ngày rảnh. Sớm tối bà tu Di-đà Sám, ngày lạy ngàn lạy. Lâu sau bèn có ánh sáng chiếu vào nhà. Bà xây mặt về hướng Tây niệm Phật ngồi yên mà hóa.

10. Trinh Thị Tịnh An

Nhà ở Tiền Đường. Bà niệm Phật tụng kinh không để ngày lướng qua. Sau có bệnh, bà cầu nguyện với Phật thì nghe trên không trung có tiếng nói rằng: “Người tu hành có kỳ hạn không được lùi trễ.” Bà lại được thấy thân Phật màu vàng ròng. Bà liền hăng hái trỗi dậy ngồi nghiêm xây mặt về hướng Tây, mời con trai là Tăng Nghĩa Tu tụng kinh A-di-đà, rồi ngồi yên mà hóa. Người con gái bà mộng thấy mẹ báo rằng: “Ta đã được sinh Tịnh độ, nên nói cho Sư Nghĩa Tu biết.”

11. Vu Phật Tử Tần Thị Tịnh Lạc

Nhà ở Tiền Đường, chồng họ Vu, làm nghề bán cá. Có người con trai chuyên buôn bán thường bị việc quan. Tần thị rất sầu khổ, không bao lâu định trầm mình xuống sông tự tử. May gặp Chiêu Sư ở chùa Tịnh Trụ. Sư khuyên có điều buồn rầu này là do oan gia đời trước, trầm mình tự vẫn không bằng niệm Phật. Tần Thị chột tỉnh bèn hồi tâm, liền đốt một ngón tay nguyện trường trai ba tháng, niệm Phật suốt mười năm không lùi trễ, được mọi người đều gọi là Phật tử. Một hôm bà thỉnh hành nhân trì giới đến tụng Quán Kinh. Mỗi một Quán bà đọc một ngàn danh hiệu Phật. Đến Tượng Quán thì bà bỗng nhiên thác hóa.

12. Huỳnh Thị ở Tứ minh

Bà sớm mất chồng bèn về ở nhà cha mà tu Tịnh nghiệp. Khi lâm chung bà niệm Phật bắt ấn mang giày đi kinh hành rồi đứng sững mà hóa. Người nhà rải tro trên đất để tìm hiểu nơi thọ sinh, thì thấy có một cành hoa sen từ tro mọc lên.

13. Viên Thị ở Tiên Đường

Nhân đến ngài Linh Chi thọ giới Bồ-tát, Bà liền bỏ rượu thịt tiến tu Tịnh nghiệp, cả nhà đều nghe lời bà dạy bảo, suốt hai mươi năm không thay đổi chí ban đầu. Một hôm có bệnh bà thỉnh Luật Sư Viên Tịnh nói pháp. Bỗng thấy Phật và chúng Bồ-tát hiện ra trước. Bà ngồi ngay thẳng mà hóa.

14. Bà Lão Trần Thị ở Tiên Đường

Bà thọ giới Bồ-tát với ngài Linh Chi, chuyên tâm niệm Phật mỗi ngày lễ ngàn lạy. Thường có xá-lợi hiện trên án kinh. Khi lâm chung bà thấy có Hóa Phật đến đón. Quay nhìn người chung quanh nói chưa xong câu thì im lặng mà hóa.

15. Vương Thị ở Võ Lâm

Thường tụng kinh Pháp Hoa niệm Phật cầu cứu độ. Một hôm thấy Bồ-tát thân rất to hiện đứng trên không trung, bèn lên tiếng niệm liên hồi “Bồ-tát cao lớn! Bồ-tát cao lớn!” Lại nói “e thân nữ chân dơ khó lên hoa đài.” Nói xong liền hóa.

16. Tôn Thị ở Tứ minh

Bà ở góa giữ trai giới, lễ tụng niệm Phật suốt ba mươi năm không lười trễ. Bà may áo chần giầy, vỡ cúng thí cho Tăng nhiều vô kể. Một hôm bà có bệnh nhẹ, thấy một người lạ đứng trước giường bảo rằng: “Phải nên siêng năng tinh tấn.” Lại thấy có tám vị Tăng đi nhiễu quanh Sám thất, bà cũng đắp mạng y theo Tăng hành đạo. Bà bèn tắm gội thay áo sạch, thỉnh Tăng hành sám. Ở trước đại chúng bà ngồi ngay thẳng tụng kinh, đến câu “Nhất tâm bất loạn” thì tay trái bà bắt ấn rồi im lặng mà hóa. Người xa gần đều nghe có tiếng nhạc trỗi lên trên không trung.

17. Hồ Trường Bà Lý Thị ở Thượng Ngưu

Sau khi chồng mất, bà ngày đêm lớn tiếng tụng kinh Di-đà suốt hơn mười năm. Một hôm có vị Tăng che dù bằng lụa đào bảo rằng: “Giờ Tý đêm rằm tháng này thì người sẽ đi.” Bà hỏi thầy là ai? Đáp rằng: “Ta là người người thường niệm đó.” Bà bèn đến cáo biệt các thân tộc. Đúng ngày hẹn quả có mùi hương lạ và ánh sáng. Bà bèn ngồi nghiêm mà hóa. Bảy ngày sau làm lễ trà-tỳ, răng như ngọc trắng lười như sen hồng, con người trong như trái nho đều bền chắc không hư nát,

xá-lợi nhiều vô kể. Ngày hôm sau ở chỗ thiêu thân mọc lên một hoa sen như cái bình to.

18. Cô gái họ Vương ở An Kiệt

Hằng ngày cô tụng các Kinh Di-đà, Quan Âm, Kim Cang, niệm Phật cầu được độ. Bà mẹ bệnh mất, máu xấu ứa giọt chảy ra. Cô gái phát nguyện nếu lòng hiếu kính của con chân thật thì xin hơi thúi không sinh, nói xong thì máu không chảy nữa, lấy lưới liếm chỗ chảy máu thì tuyệt không hôi hám. Người cha cưới bà vợ sau cũng cùng tu tịnh nghiệp. Cô gái có bệnh, thỉnh Tăng nói pháp Tịnh Độ Quán. Bỗng cô đòi thay áo, rồi nằm thế kiết tường, tay cầm phan trong tay Quan Âm rồi yên lặng không động đậy. Bà kể mẫu rải tro than trong nhà để biết nơi cô thọ sinh, thì thấy trong tro mọc ra mấy đóa hoa sen.

19. Thạnh Thị ở Tiên Đường

Hằng ngày tụng Quán Kinh và niệm Phật không ngớt. Một hôm có bệnh, bà tắm gội xong xây mặt về hướng Tây hỏi người nhà rằng: “Có nghe tiếng khánh chằng, Thánh chúng Tịnh độ đã đến.” Rồi bà chấp tay vui mừng bảo: Đức Phật và Bồ-tát đã đến, Đức Quan Âm tay cầm Kim đài và Đức Như Lai đến đón ta lên tòa.” Rồi bà yên lặng mà hóa.

20. Thẩm Thị ở Tiên Đường

Bà niệm Phật hơn mười năm, ngày càng tinh tấn, bảo thợ vẽ tượng Phật Di-đà cao tám thước. Khi bệnh bà đặt tượng trước giường nằm, vui vẻ bảo rằng: “Tôi thật may mắn!” Rồi thỉnh Tăng niệm Phật trợ lực. Bỗng bà nói: “Ta thấy một vị Tăng cao lớn trao cho ta Kim đài”, bèn ngồi trước tòa tay cầm góc nệm gấm thì tòa liền di chuyển. Sợ có chướng duyên, bà mong chúng niệm Phật nhiều hơn, chúng đều mạnh mẽ lớn tiếng niệm Phật. Một lúc lâu bà bảo rằng: “Do công đức niệm Phật ta đã lên ngôi Kim đài, chuyển đi này sẽ không trở lại nữa.” Rồi bà nhắm mắt mà hóa.

21. Diêu Bà ở Trường An

Nhân có bà Phạm Hành khuyên bà niệm Phật. Khi lâm chung thấy Phật và Bồ-tát đến đón. Bà thưa: “Con chưa từ biệt Phạm Bà, xin Phật tạm chờ chốc lát.” Phút chốc Phạm Bà đến. Khi đó Đức Phật còn hiện trên không trung. Bà bèn kể lại các sự thấy nghe đặc biệt ấy rồi

chấp tay mà hóa.

22. Ông Bà Ước Sơn ở Phần Dương

Hằng ngày ông bà luôn than thở cõi đời vô thường không có một niềm vui. Những ngày tối trời bà thỉnh hai vị Tăng niệm Phật suốt đêm. Sáng hôm sau thiết trai lễ, chính tay cung phụng. Vào đêm bà lâm chung, mọi người đều thấy hào quang rọi vào nhà, bảo cái đầy sân, bỗng bà hóa.

23. Cô gái họ Bùi ở Phần Dương

Cô chuyên tâm niệm Phật, dùng hạt đậu nhỏ để tính số, chứa đầy mười ba thạch. Ngày lâm chung, cô xin lửa để đốt hương, và bảo rằng: “Đức Phật cho ta Kim đài ta sẽ vãng sinh.”

24. Vợ của Ôn Tĩnh Văn ở Phần Dương

Bà bệnh nằm trên giường, chồng khuyên niệm Phật, suốt hai năm không dứt tiếng. Bà bảo chồng: “Tôi đã thấy Đức Phật và Bồ-tát ở Tịnh độ, tháng sau thì đi.” Đến ngày hẹn thì thấy có hoa sen vàng sáng như mặt trời.

25. Cô gái họ Mạnh ở Lễ Tuyên

Cô bệnh nặng đã lâu, Sa-môn khuyên cô niệm Phật suốt ba năm. Cô gọi chồng bảo hãy gấp báo cho thân tộc đến tiễn đưa nhau. Khi tập họp đầy đủ cô đốt hương cùng chúng niệm Phật. Thấy trên không trung có vị Sa-môn tay cầm tích trượng bảo: “Người sẽ vãng sinh.” Rồi Phật và Bồ-tát hiện đến tràng phan và hoa đầy trên không trung rồi cô chột hóa.

26. Cô gái họ Lương ở Phần Dương

Hai mắt đều mù, gặp vị Sa-môn khuyên cô niệm Phật, trải ba năm thì hai mắt sáng lại. Sau bỗng cô thấy Phật và Bồ-tát có tràng phan bảo cái đến đón, ngay ngày ấy cô qua đời.

27. Đạo Giả Trần Thị niệm Phật

Bà là mẹ của Trách Thiên Sư. Sư ở chùa Phổ Hội tại Quảng Bình đến rước Phương Trượng Đông Thất cạo tóc cho bà xuất gia, sớm chiều niệm Phật, cả bốn chúng đều gọi bà là Đạo Giả. Sau bà có bệnh tập họp Tăng Ni đánh khánh niệm Phật hai ngày, bỗng bà chấp tay chiêm

ngưỡng tượng Phật, yên lặng mà hóa. Sáng hôm sau trên đỉnh đầu vẫn còn ẩm, sắc mặt tươi tắn. Trước đó một ngày Sư mộng thấy mẹ bảo rằng: “Ta thấy có mười mấy Ni Sư đến mời ta. Sư bảo đây là điềm vãng sinh. Nói xong thì bà ngồi mà hóa, sắc mặt biến trắng. Sự việc quả đúng như thế.

28. Trần Thị ở Ngô Hưng

Bà thọ trai giới, tụng kinh Pháp Hoa năm ngàn bộ, Kim Cang, Di-đà các kinh mỗi thứ một Tạng, niệm Phật trọn ba mươi năm. Một hôm bà nhịn ăn, người nhà hỏi bà cần điều chi? Bà đáp: “Muốn được gặp Phật.” Nói xong thì bà nằm nghiêng bên phải mà hóa.

29. Hồ Thị Tịnh An ở Cối kê

Bà lễ bốn hội về tám vạn bốn ngàn tướng hảo Phật A-di-đà. Bỗng bà có bệnh, thấy Phật đến đón. Rồi ngồi yên mà hóa. Người đi đường nghe trên không trung có tiếng nhạc tấu rồi ẩn hiện đi về hướng Tây.

30. Cô gái họ Tôn ở Tiên Đường

Cô thường niệm Phật trì chú. Nhân có bệnh thỉnh Luật Sư Thanh Chiêu đến thưa rằng: “Con bệnh lâu ngày chán đời muốn xin cầu vãng sinh”. Sư nói cho nghe nhân duyên Tịnh độ, cô rất mừng rỡ. Đêm đến mộng thấy Sư đưa cho một chén thuốc, uống vào vả mồ hôi, thâm tâm rất nhẹ nhàng khoan khoái. Ba ngày sau bảo người hầu rằng: “Tôn giả Ca-diếp đến đây, tòa hoa sen vàng rất đẹp.” Rồi cô nhắm mắt bất ấn mà hóa.

31. Quách Thị Diệu Viên ở Nhân Hòa

Bà trưởng trai niệm Phật, tụng kinh Pháp Hoa, Di-đà và hai Sám. Bà thường quán mặt trời lặn để tưởng Tây phương. Bỗng trong không trung có tiếng bảo rằng: “Quách Diệu Viên quyết định sinh Tịnh độ.” Thanh Chiêu Hưởng Luật Sư là anh bà, có lần đến chùa lập hội Niệm Phật, bà làm lễ thiết trai một trăm Tăng để trang nghiêm Tịnh độ. Lúc lâm chung bà thỉnh Hưởng Sư đến nói pháp cầu Phật tiếp dẫn. Ngay khi ấy bà ngồi ngay thẳng yên lặng mà hóa.

32. Bà Chu Hành

Nhà ở Châu Thái Bình, tuổi trẻ đã chuyên chú niệm Phật. Một hôm quỳ niệm Phật bỗng yên lặng mà hóa. Người hàng xóm thấy có

mấy vị Tăng dẫn bà từ nhà bước ra rồi bay lên không trung mà đi.

33. Cung Thị ở Tiên Đường

Bà ngày đêm niệm Phật, tụng kinh Di-đà. Bỗng bà có bệnh thỉnh Luật Sư Hưởng chỉ bày việc Tây quy, Sư giảng nói chưa xong thì bà ngồi yên mà hóa. Người thiếp già là Can Thị cũng niệm Phật không ngớt. Một đêm mộng thấy Cung Thị về bảo rằng: “Ta đã được sinh, còn người bảy ngày sau cũng sẽ vãng sinh.” Đến ngày hẹn quả nhiên người thiếp qua đời.

34. Chung Bà ở Gia hòa

Bà hằng ngày tụng kinh Di-đà mười quyển, ngoài ra thì niệm Phật, hai mươi năm giữ y như thế. Một hôm bà bảo người con rằng: “Ta thấy hoa sen trắng vô số. Có một người phụ nữ đoan trang mặc áo đẹp đứng trước ta. Lại có chúng Tăng ở đây lấy gì cúng dường?” Người con nói không thấy chi cả. Rồi bà không nói năng ngồi yên thẳng mình mà hóa.

35. Huỳnh Bà ở Triều Sơn

Bà trì tụng Kim Cang, Pháp Hoa, chuyên tâm niệm Phật. Trong mùa nắng bà bỗng bị bệnh lỵ, chỉ uống nước không ăn. Sa-môn Thiện Tu ở Am Lâm thường lập hội Niệm Phật. Bà đang bệnh muốn thỉnh Sư Thiện Tu. Sư mộng thấy bà đến thưa rằng: “Tôi sắp về Tây phương.” Sư Tu chưa lấy gì làm lạ. Qua hai ngày thì bà ngó về hướng Tây niệm Phật mười tiếng, rồi ngồi yên mà hóa. Xa gần đều thấy có ráng hồng bao phủ nhà bà.

36. Chu Thị ở Hạp Xuyên

Bà niệm Phật ba mươi năm. Mỗi khi bà tụng kinh Kim Cang thì cho là có Thánh hiền đang có mặt nên không dám ngồi xoạc ra. Sau bỗng bà nhịn ăn bốn mươi ngày, chỉ uống nước và niệm Phật. Trước đó bà mộng thấy có ba vị Tăng vào nhà đều cầm hoa sen bảo bà: “Ta trước đây vì người trồng các hoa sen này, vậy người nên trở về.” Khi tỉnh dậy bà rất vui mừng. Bèn thỉnh Tăng chúng niệm Phật trợ lực. Rồi bà đến tòa ngồi mà hóa.

37. Cô Tịnh Tâm ở Tứ minh

Không biết cô họ gì. Cô chích máu tự vẽ hình tượng ba Thánh

Phật và Bồ-tát trên lụa, gổ đến cả ngàn bức đem cho khắp mọi người. Trên hình đề rằng: Chánh tín nữ Tịnh Tâm nguyện “Nguyện tu tịnh nghiệp, mau được thành tựu, không vào thai mẹ, hóa sinh ao sen.” Sau không biết cô chết ở đâu.

38. Chu Thị ở Gia hòa

Cùng bà họ Tôn người thường dân, đồng ông bà, thường luôn niệm Phật, cảm được tượng Phật trong nhà có ánh sáng như đom đóm, hoặc có khi hiện ra hoa tươi hoặc hiện ra tượng Phật và Bồ-tát. Cả ba lần đều nghe tiếng nhạc trời hoặc trên không trung có tiếng tụng kinh.

39. Đào Thị ở Thường Thục

Bà ở góa thường trì tụng phẩm Phổ Môn. Bà mộng thấy có người áo trắng trao cho hoa sen bảo bà ăn. Lại mộng thấy có vị Phạm Tăng trao cho bà quyển kinh Di-đà. Khi thức dậy bà liền tụng được không cần nhờ thầy truyền trao. Một đêm màn trướng đều sáng rực, có tượng Di-đà đứng trên hòm Kinh. Mỗi khi tụng kinh thì trên kinh đều hiện ra xá-lợi lượm để dành cả hộp (cả ba người trên lúc còn sống đã có điềm đặc biệt như thế thì khi lâm chung tất là vãng sinh, nhưng trước đây không nói mà thôi.”

40. Hạng Thị Diệu Trí

Người ở Ngân Sơn Tứ Minh. Bà ở góa nuôi hai con gái đều cho xuất gia làm Ni, cùng ở tại Am Dương Thị, gặp ai bà cũng khuyên niệm Phật. Khi tuổi già bỗng bà bị bệnh, bà gọi con gái là Ni bảo rằng: “Có nhiều Tăng Ni đang đợi ta về Tây phương.” Bà bèn thỉnh người niệm Phật. Chợt bà bảo: “Ta muốn ngồi mà hóa, mà lại mua cho ta áo quan.” Con gái bảo: Đức Phật còn dùng Kim Quan, có hiểm gì đâu? Bà mẹ mừng rỡ liền tụng Thượng Phẩm Quán. Rồi bà quay mình xây mặt về hướng Tây, hai tay bắt ấn mỉm cười mà hóa (đó là năm Thiệu Định thứ sáu).

41. Thẩm Thị Diệu Trí

Bà ở Từ Khê Tứ Minh. Từ nhỏ bà đã ăn chay niệm Phật, lớn lên bà về nhà họ Chương chưa có lần bỏ dờ nửa chừng, bà bố thí cơm gạo quần áo để cứu người đói lạnh. Bà thường tụng kinh Di-đà coi là khóa tụng hằng ngày. Một tối bị bệnh nhẹ, bà cố sức niệm Phật. Bỗng bà thấy Phật, Bồ-tát, Cư Sĩ Trưởng giả đông đảo đứng trước mặt, có hàng ngàn

điểm sáng rực rỡ như cầu vồng. Ngay trong ngày ấy bà nằm nghiêng hông phải theo thế cát tường im lặng không cử động (năm Đoan Bình thứ hai).

42. *Thẩm Thuyên*

Nhà ở Tiền Đường, cùng vợ là Thi Thị chuyên tâm tu Tịnh độ, thỉnh Luật Sư Chiêu y theo Quán Kinh mà vẽ hình Cửu Phẩm Vãng Sinh, ấn thí Kinh Bát-nhã, cúng Phật trai Tăng, ở cả năm chùa lớn tại Thiên Ninh Kinh Sơn ông đều làm Tượng ở Đại điện. Lúc bình thời ông làm những điều thiện gì đều đem hồi hướng Tịnh độ. Thuyên và Thi Thị qua đời trước sau đều cảm được Hóa Phật cảm tích tượng tiếp dẫn về Tây phương.

TRUYỆN VỀ BỌN ÁC VÃNG SANH:

1. *Họ Kinh ở Trường An*

Làm nghề đồ tể. Nhân Hòa thượng Thiện Đạo khuyên người niệm Phật, cả thành đều không ăn thịt. Kinh nổi giận dất dao vào chùa quyết ý giết hại. Nhưng ngài Thiện Đạo chỉ bày Tây phương, hiện tượng Tịnh độ, khiến Kinh hồi tâm phát nguyện. Anh ta leo lên cây cao niệm Phật rồi gieo mình xuống mà chết. Chúng thấy Hóa Phật dẫn các thiên đồng tử từ đỉnh đầu của Kinh bay ra (Thiên đồng tức là Hộ thân).

2. *Trường Chung Húc*

Ở Trường An, làm nghề giết gà. Khi sắp mạng chung thấy có người mặc áo lụa đào đuổi bầy gà đến rồi lên tiếng gọi “túc túc!” Thế là bầy gà từ bốn phía mổ vào mắt máu chảy đầm đề đau đớn không chịu nổi. Có vị Sa-môn Hoàng Đạo thấy vậy bèn lập bàn thờ tượng Phật khuyên nên niệm Phật. Bỗng anh ta tỉnh dậy thì mùi hương đầy nhà, bầy gà biến mất. Rồi anh ngồi yên mà hóa.

3. *Trường Thiện Hòa ở Trường An*

Làm nghề mổ bò. Khi lâm chung ông thấy mấy mươi con bò đến bảo rằng: “Mầy giết chúng tao.” Thiện Hòa bảo vợ gấp thỉnh Tăng. Tăng nói Quán Kinh: Như có chúng sinh làm nghiệp bất thiện, đáng bị đọa vào ác đạo. Các bạn lành bảo nên chí tâm niệm đủ mười tiếng Nam-mô A-di-đà Phật thì trừ được tám mươi ức kiếp tội sinh tử, liền được vãng sinh thế giới Cực Lạc. Thiện Hòa hô lớn: “Chắc vào địa ngục rồi!” Rồi lấy tay trái đánh lửa, tay mặt đốt hương, quay mình ngó

về hương Tây lớn tiếng niệm Phật. Chưa đủ mười tiếng liền bảo: “Phật đến rồi, đã cho tôi bảo tòa.” Nói xong thì qua đời.

4. Kim Thích

Nhà ở Cối kê, làm nghề lưới cá. Nhân ở chùa Thiên Hoa, Lợi Hành Nhân kết sinh Liên Xã, anh ta được khuyến niệm Phật, liền nhanh chóng bỏ nghề cũ, hằng ngày niệm cả vạn tiếng Phật. Lâu sau anh bảo người nhà rằng: “Ta đã thấy Phật và Bồ-tát đến cửa, đem Hoa sen vàng đến đón ta.” Rồi anh ta đến ngồi ở giường tre, bắt ấn mà hóa. Người xa gần đều nghe có mùi hương lạ.

5. Ngô Quỳnh

Nhà ông ở Nhân Hòa. Trước làm Tăng, vì việc nhà nên hoàn tục. Ông cưới vợ hai lần sinh hai người con. Giết mổ, bán rượu, nấu bếp, nem chả không thứ nào ông không làm. Gặp việc mua sắm ăn uống giết gà vịt thì ông bắt tay làm ngay. Ông bảo: “Ta là con Phật A-di-đà, chỉ muốn thoát khỏi thân này thôi.” Mỗi khi cắt thịt ông luôn niệm Phật và dạy người làng niệm Kinh tu Sáu. Bỗng trên mắt ông nổi một cục bườ lớn bằng hột gà, nên thường lo lắng sợ hãi. Bèn cất nhà cỏ ở riêng, sớm tối niệm Phật, nường vào Phổ Hiền Hành Pháp mà phát lồ sám hối. Một hôm không bệnh, ông đến các nhà nói lời giả biệt rằng: “Ngày kia tôi sẽ đi.” Ngày hôm sau ông mời các bạn đạo đến niệm Phật trợ lực. Ông đem áo lót vải ra đổi rượu. Ăn uống xong rồi ông kêu lớn “Phật đến!” rồi qua đời.

TRUYỆN VỀ CHIM CÁ VÃNG SANH:

1. Con kết của Bùi Thị

Đời Đường, Thành Đô Duẫn Vĩ Cao có ghi rằng: Có một người biếu một con kết, bà Bùi Thị ở Hà đông nói con chim này tên nó được ghi trong kinh Phạm, thông minh hơn thường loại, thường hay bắt chước tiếng người. Lúc đầu dạy nó giữ điều cấm Lục trai và sau giờ Ngọ là phi thời, trọn chiều tối không ăn, hoặc dạy nó niệm danh hiệu Phật. Nó ngóng cổ, vỗ cánh như có ý nghe lời. Thường khi từ sáng sớm đến suốt đêm nó phát ra âm thanh êm ái niệm A-di-đà Phật từng tiếng liên tục. Một hôm kết ta có dáng ủ rũ. Người nuôi dạy đánh khánh và bảo với nó rằng: “Mày sắp bỏ đây mà về Tây phương đấy à? Cứ mỗi tiếng khánh thì nó niệm một tiếng Phật, đánh mười tiếng nó đọc đủ mười niệm, rồi nó rũ cánh thẳng chân gãy mình mà chết. Xét theo sách Phật thì niệm

đủ mười niệm là được vãng sinh Tây phương. Lại có kinh nói: Người được Phật tuệ mà chết thì có xá-lợi, bèn đem đốt xác nó thì có được mười mấy hạt xá-lợi. Ghi tháng chín năm Trinh Nguyên thứ chín.

2. Con chim sáo ở Trường sa

Khoảng năm Nguyên Hựu, ở Quận Trường sa có người nuôi một con sáo, tục gọi: “Cậu bát bát.” Bồng có vị Tăng niệm A-di-đà Phật liền bắt chước niệm theo sớm tối không ngớt, nhân đó cho vị Tăng. Khá lâu sau chim mất. Vị Tăng cũng lo liệu đủ quan quách mà chôn. Bồng từ miệng chim mọc ra một cành hoa sen. Người nhân đó có bài tụng rằng:

*Con chim sáo tên bát bát nhi
Bắt chước tiếng thầy niệm A-di
Chết rồi chôn cất miệng sen mọc
Bọn ta người gì chẳng liễu tri!*

3. Con chim sáo ở Thiên thai

Ở chùa Chánh Đẳng tại Hoàng Nham, Sư Quan có nuôi một con chim sáo. Sáo thường bắt chước tiếng người niệm Phật. Sau nó luôn niệm A-di-đà Phật mà không đợi người dạy nữa. Một hôm sáo đứng trong lồng mà chết, Sư bèn đào lỗ chôn cất, thì ở đầu lưỡi chim sáo mọc ra một hoa sen màu tía. Luật Sư Đại Trí làm bài tụng có câu: Có kẻ đứng chết trong lồng, dứt hỗn độn, chuộng nhàn sự, hoa sen tím, thật lạ thay!

4. Cá của Lưu Thành

Đời Đường, khoảng năm Thiên Bảo, có hai người bắt cá trong bùn là Lưu Thành và Lý Huy chở cá ra Đơn Dương cho thuyền đậu ở bến sông. Lý có việc phải đi đến nhà khác. Lưu bỗng thấy trên thuyền có con cá lớn vương vây góc đầu niệm A-di-đà Phật. Lưu kinh hãi bỏ chạy lên bờ. Chốc lát nghe cả muôn con cá đều quẫy đuôi niệm Phật tiếng vang động cả trời đất. Lưu sợ quá liền thả hết cá xuống sông. Khi trở về Lý Huy không tin, Lưu bèn đem hết tiền của mình bồi thường. Sáng hôm sau Sư nhặt được trong bụi lau một số tiền khoảng năm ngàn vạn tiền (mười lăm xâu) có đề chữ rằng: “Đền ông tiền cá.”

TRUYỀN VÃNG SANH (Tiếp Theo):**1. Tuệ Hải**

Đời Tùy, khoảng năm Đại Nghiệp, Sư ở chùa An Lạc tại Giang Đô, chuyên tâm niệm Phật. Sư được đạo Thuyền ở Tề Châu tặng cho tượng Phật Vô Lượng Thọ nên ân cần lễ sám và tượng bỗng phóng quang. Từ đó Sư càng khẩn thiết cầu được vãng sinh. Một hôm Sư xây mặt về hướng Tây ngồi kiết già niệm Phật mà hóa.

2. Mã Tử Vân

Ở đời Đường được cử làm chức Hiếu Liêm. Áp tải tô thuế cho quan Huyện Úy đất Kinh về Kinh đô gặp gió bão thuyền chìm mà bị tù tội. Ông bèn chuyên tâm niệm Phật năm năm, sau được thả. Ông vào ở chùa Núi Nam Lăng ngày chỉ ăn một bữa trai. Bỗng ông gọi người bảo rằng: “Ta một đời trắc trở bèn tinh chuyên trì tụng nội giáo, nay nghiệp Tây phương đã thành, sẽ được vãng sinh An Dưỡng.” Sáng hôm sau ông tắm gội thay áo mới chấp tay ngồi yên, mùi hương lạ đầy nhà. Ông vui mừng nói: “Đức Phật đến đón ta.” Nói xong thì hóa.

3. Vu Xưởng

Đời Đường, triều Thiên Hậu, ông làm Lục Sự ở Tinh Châu, ngày quyết đoán việc quan, đêm coi xét âm phủ. Mỗi khi biết được họa phúc cõi âm thì dự bị đầy đủ mà không bày tỏ, như thế suốt sáu năm. Bà mẹ bị tai nạn ông bèn trì kinh Kim Cang, không làm việc ở âm phủ nữa và sống đến tám mươi bốn tuổi. Khi sắp lâm chung chợt nghe có mùi hương lạ liền bảo kẻ tả hữu rằng: “Có Thánh nhân đến đón ta về Tây phương.” Rồi niệm Phật mà hóa (Báo Ứng Ký).

4. Ngụy Thế Tử

Đời Tống, người ở Lương Quận thờ cúng Phật rất tinh tấn, chỉ có vợ là không tin. Con gái bệnh chết, sau bảy ngày thì sống lại liền lên tòa cao tụng kinh Vô Lượng Thọ. Tụng xong xuống thưa cha rằng: Con đã sinh về cõi nước Vô lượng thọ. Trong ao của con, cha và anh thì đã có hoa phù dung lớn và sẽ sinh trong đó, chỉ mẹ là không có, không buồn nào hơn, nên con về báo lại, Nói xong thì chết lại. Bà mẹ từ đó cũng tin tưởng Phật pháp (Minh Tường Ký).

5. Cát Tế Chi

Người ở Cú Dung, cháu của Trĩ Xuyên, nên đời đời thờ thần tiên.

Người vợ là Kỷ Thị lại sùng kính Phật pháp, sớm tối không hề bỏ. Bà mới ngồi dệt thì thấy mặt trời trong mây hiện ra tỏa sáng, bèn bỏ thoi nhìn lên thì thấy hình thật của Đức Tây phương Như Lai cùng tràng phan bảo cái sáng cả một góc trời, lòng vui mừng tự bảo: “Kính nói Vô Lượng Thọ Phật nay mới được chiêm ngưỡng”, bèn cúi đầu đảnh lễ. Rồi bà gọi Tế cùng ra chiêm ngưỡng thì ông chỉ còn thấy được nửa thân, chốc lát thì ẩn mất. Về sau vợ chồng cùng quyết chí niệm Phật và nối nhau mà hóa (Minh Tường Ký).

6. Thích Văn Tuệ

Ông ở Thanh Long Gia hòa, có tài thi luật cao xa làm bạn thi với Bắc Phong Ấn Công. Bắc Phong cũng thích ngâm vịnh. Tuệ giật Bút Sư trách rằng: Ngô huynh là trụ đá của Đại Pháp hà tất phải làm thế! Bắc Phong cảm kích bèn dẹp bút chỉ lo học, cuối cùng thành người nổi tiếng. Tuệ chuyên tâm tu tịnh nghiệp đến già vẫn còn gắng sức. Khi lâm chung ông nghe trên không trung có tiếng nói rằng: “Được sinh vào bậc trung phẩm trung sinh.”

7. Thích Tuệ Minh

Hiệu là Hối Am, học với ngài Tuệ Quang Tăng Lục. Lúc tuổi già ông nương chùa Thường Chiếu ở Thanh Sơn cùng Chí Hiệp tu tịnh nghiệp. Khóa lễ hằng ngày Sư thường tụng Pháp Hoa, Lăng-nghiêm, Viên Giác, trì niệm danh hiệu Di-đà đến số vạn. Đến năm Khánh Nguyên Kỷ Mùi, Sư có bệnh, gọi đệ tử bảo rằng: “Ta học Đại thừa cầu sinh Tịnh độ, nay được toại nguyện.” Rồi Sư xếp chân mà hóa. Chúng nghe tiếng nhạc trời lừng đặng trên đầu. Sau khi trà-tỳ có vô số xá-lợi óng ánh năm sắc.

8. Thích Trí Khiêm

Sư ở chùa Hóa Độ tại Thượng Ngưu. Lúc đầu Sư tham học khắp các Tông Môn. Buổi vãng niên Sư chuyên một lòng về Tây phương. Vào mùa Thu tháng tám đổi làm Khánh Nguyên thứ nhất, Sư viết kệ biệt chúng rằng: “Trong mộng ta thấy Đức Phật A-di-đà có đại chúng vây quanh, ngài nói pháp rằng: “Các Thượng Thiện nhân cần nên chuyên tu tịnh nghiệp sinh về nước ta.” Nói xong ngài liền ẩn mất. Ất là ta đã thấy tướng vãng sinh vậy.” Rồi Sư quay mình ngó về hướng Tây ngồi bất ấn mà hóa.

9. Lý Bình

Trong năm Thiệu Hưng, ông làm quan coi Viện Ngự Dược. Lúc đầu Sư học Thiền với ngài Tịnh Từ Huy Tự có được nhiều tỉnh ngộ. Buổi vắng niên, ông xem Long Thơ Tịnh Độ, hằng ngày niệm Phật. Cùng con ông là Các trưởng Nguyên Mỹ, Điện trưởng Lâm Sư Văn... mấy mươi người kết Hội Tịnh Nghiệp tại chùa Truyền Pháp. Ít lâu sau ông có bệnh. Bỗng ông thấy Đức Phật đem Viên Quang vàng để trên đầu mình, bảy ngày sau lại thấy hoa vàng đầy phòng. Ông dạn dò thân thuộc, viết kệ, rồi ông ngồi yên bất ấn mà hóa.

10. Viêm Bang Vinh

Ông người ở Trì Châu. Nhân được vị Tăng khuyển tu Tây phương, ông trì chú Quyết Định Vãng Sinh, mỗi buổi sáng ông nhìn về hướng Tây tụng một ngàn biến, hoặc dẫn chúng đồng trì tụng, như thế suốt hai mươi năm. Mùa xuân năm Thiệu Hy thứ nhất, bỗng ông nghe có mùi hương lạ suốt mấy ngày không tan. Người nhà đêm nằm mộng thấy có hai thanh y đứng hầu bên Bang Vinh. Con ông lại mộng thấy Đức Di-đà phóng quang chiếu sáng khắp nhà cửa, tất cả đều có sắc vàng ròng. Mấy hôm sau, ông xây mặt về hướng Tây ngồi niệm Phật. Bỗng ông đứng dậy bảo rằng: “Ta đi đây!” Rồi ông đi mấy bước, đưa tay bất ấn, mỉm cười mà hóa.

Ngài Phi Sơn Giới Châu ở Triều Tống ta đầu tiên tập hợp viết ra Vãng Sinh Truyện. Về sau còn thiếu Thị Lang Vương Cổ nên có viết thêm Tục Truyện. Từ khi truyền về Nam đến nay thì có Lục Sư Thọ ở Tiền Đường có viết thêm. Rồi ngài Mặc Dung Hải Ấn ở Tứ minh lại thêm vào phần sau gồm hai Nho sĩ và hai Thích tử mà thành sách này. Nay sửa lại các đoạn văn rườm rà, chỉ chép vào những người lúc bình thời niệm Phật mà có ứng nghiệm vãng sinh khi lâm chung để người tu tịnh nghiệp thêm phần tin tưởng, ngưỡng mộ.